

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLEI  
Số: 501 /QB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Glei, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc phê duyệt dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ  
xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị Quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về danh mục dự án huyện Đăk Glei, về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 33/TB-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc Kết luận của Ủy ban nhân dân huyện tại cuộc họp giao ban tuần 07;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-BQL ngày 12/9/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng v/v phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí chuẩn bị dự án (Giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi) dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-BQL ngày 13/9/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số 34/TTr-KTHT ngày 27/9/2022 và Báo cáo thẩm định số 67/BCTĐ-KTHT ngày 27/9/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei.

2. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Đăk Glei.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đăk Glei.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Giải quyết nhu cầu cấp bách về bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho 763 hộ với 2.756 khẩu của xã Ngọc Linh. Góp phần tạo điều kiện an tâm sản xuất, nâng cao đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân trong xã nói riêng và trên địa bàn huyện nói chung. Đồng thời phục vụ tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo chính trị, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

#### 4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Tuyến Chính (N1, N6);

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp B (theo TCVN 10380-2014).
- Chiều dài tuyến chính:  $L=4,2$  Km.
- Tốc độ tính toán:  $V=20$ km/h.
- Bề rộng nền đường:  $B_n=5,0$ m.
- Bề rộng mặt đường:  $B_m=3,5$ m.
- Bề rộng lề gia cố:  $B_{lgc}=2 \times 0,75$ m=1,5m.
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu:  $R_{min}=20$ m.
- Độ dốc dọc tối đa: (Theo độ dốc hiện trạng mặt đường cũ).
- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1 đến 1:0.3; mái taluy nền đắp 1:1,5.
- Độ dốc ngang mặt đường:  $i_m=2\%$ ; lề gia cố  $i_l=2\%$ .
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 2,5 tấn (kiểm toán xe vượt tải trục 6 tấn).
- Tần suất lũ thiết kế nền đường:  $P=10\%$ .
- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Mặt đường và lề gia cố bằng bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm. (Tận dụng lớp mặt đường cũ làm móng mặt đường). Tại những đoạn mặt đường hư hỏng hoàn toàn làm lớp móng CPDD Dmax 25 dày 12cm.

b. Tuyến Nhánh: (N2+N3+N4+N5+N7):

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp C (theo TCVN 10380-2014).
- Chiều dài tuyến nhánh:  $L=2,70$  Km.
- Tốc độ tính toán:  $V=15$ km/h.
- Bề rộng nền đường:  $B_n=4,0$ m.
- Bề rộng mặt đường:  $B_m=3,0$ m.
- Bề rộng lề gia cố:  $B_{lgc}=2 \times 0,5$ m=1,0m.
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu:  $R_{min}=15$ m.
- Độ dốc dọc tối đa: (Theo độ dốc hiện trạng mặt đường cũ).
- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1 đến 1:0.3; mái taluy nền đắp 1:1,5.
- Độ dốc ngang mặt đường:  $i_m=2\%$ ; lề gia cố  $i_l=2\%$ .
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 2,5 tấn (kiểm toán xe vượt tải trục 6 tấn).
- Tần suất lũ thiết kế nền đường:  $P=10\%$ .
- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Mặt đường và lề gia cố bằng bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm. (Tận dụng lớp mặt đường cũ làm móng mặt đường). Tại những đoạn mặt đường hư hỏng hoàn toàn, đoạn đường đất làm lớp móng CPDD Dmax 25 dày 12cm.

#### 4.3. Giải pháp thiết kế:

Giữ nguyên bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, chỉ thiết kế sửa chữa mặt đường cũ bị hư hỏng với giải pháp kết cấu như sau:

## a. Hướng tuyến:

Bình đồ tuyến thiết kế bám hoàn toàn theo đường cũ hiện có.

## b. Trắc dọc:

Trắc dọc tuyến đường cơ bản bám theo trắc dọc hiện trạng, chỉ tăng cường gia cố mặt đường mặt đường hiện trạng hư hỏng. Riêng những đoạn mặt đường bị sạt lở, lớp móng bị lún võng, trắc dọc được thiết kế tăng cường mặt bê tông xi măng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

## c. Trắc ngang:

- Nền đường đầm chặt  $K \geq 0,95$ .
- Taluy mái đào 1:1, taluy mái đắp 1:1,5.
- Bề rộng nền đường:  $B_{nền} = 5,0m$ . (Tuyến Chính)
- Bề rộng nền đường:  $B_{nền} = 4,0m$ . (Tuyến nhánh)

d. Thiết kế mặt đường: Tùy theo tình trạng hư hỏng của mặt đường hiện trạng mà mặt đường sửa chữa có kết cấu khác nhau cụ thể:

\* Kết cấu mặt, lề đường: có 3 loại

- Kết cấu loại 1: Đối với các đoạn mặt đường BTXM hiện trạng cũ bị bong tróc lớp mặt (*tận dụng kết cấu mặt đường cũ làm lớp móng mặt đường*) với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm.

+ Lót 1 lớp giấy dầu.

+ Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ làm lớp móng.

- Kết cấu loại 2: Đối với các đoạn mặt đường btxm cũ bị hư hỏng nặng (*lún, ổ gà, bong tróc nặng*) với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm.

+ Lót 1 lớp giấy dầu.

+ Bù vênh lớp CPĐD  $D_{max} 25cm$  dày 12cm.

- Kết cấu loại 3: Đối với các đoạn nền đường đất hoàn toàn hoặc đoạn mặt cũ đã bị hư hỏng không còn tận dụng mặt bê tông cũ làm lớp móng thì làm lại kết cấu mặt với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTXM M250, đá 1x2, dày 18cm.

+ Lót 1 lớp giấy dầu.

+ Làm lớp CPĐD  $D_{max} 25cm$  dày 12cm.

+ Cày xới lu lèn khuôn đường K98.

\* Kết cấu lề: Đắp đất đầm chặt  $K \geq 95$ . Các đoạn có gia cố lề thì kết cấu bằng kết cấu mặt.

- Bố trí khe co, khe dẫn mặt đường:

+ Khe dẫn cách khoảng 54m/khe, khe dẫn bố trí thanh truyền lực thép D20 cách khoảng 30cm/thanh.

+ Khe co bao gồm khe co giả có thanh truyền lực và khe co giả không có thanh truyền lực. Khe co cách khoảng 4,5m/khe. Khe co giả có thanh truyền lực được bố trí tại 3 khe co liên tiếp trước và sau khe dẫn.

## e. Hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc:

\* Cống thoát nước ngang:

- Vị trí đặt cống và khẩu độ:

+ Đối với các khe tụ thủy: Vị trí đặt cống trùng với vị trí khe sao cho thu được toàn bộ lượng nước phía thượng lưu dồn về đồng thời hạn chế thấp nhất đến xói lở bờ suối và không ảnh hưởng đến nhà cửa, hoa màu, công trình phía hạ lưu; khẩu độ cống tùy thuộc vào số liệu tính toán thủy văn và đường đồ trên trắc dọc.

+ Đối với cống cấu tạo: Tại vị trí tuyến cắt qua nương thủy lợi, bố trí cống sao cho đảm bảo lưu lượng tưới liên tục, không bị ách tắc do lắng cát và cỏ rác, dễ duy tu sửa chữa.

- Kết cấu: Tùy điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn tại các vị trí, bố trí cống với dạng mặt cắt ngang gồm cống tròn, cống hộp và cống bản các loại.

+ Đối với cống tròn: Thân cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200. Thượng, hạ lưu cống bằng bê tông đá 2x4 M150; Móng, Sân cống bằng bê tông đá 2x4 M150; Gia cố rọ đá (2x1x0,5)m chống xói.

\* Thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn rãnh dọc hiện trạng: Tận dụng các đoạn rãnh dọc hiện hữu còn tốt, sửa chữa gia cố các đoạn rãnh dọc bị hư hỏng theo kết cấu hiện trạng. Các đoạn rãnh dọc hình thang, kích thước (40x40x120)cm thiết kế bằng tấm đan BTXM đá (1x2)cm M200 lắp ghép kích thước (50x57x7)cm, đáy rãnh BTXM đá (1x2)cm M150 đổ tại chỗ dày 10cm. Đồng thời tại một số vị trí khu dân cư thiết kế rãnh hộp KT(40x60)cm bằng BTXM đá 2x4M150, có đập nắp tấm đan BTCT đá (1x2)cm M200;

- Đối với các đoạn rãnh dọc làm mới: Thiết kế rãnh dọc hình tam giác kích thước (90x30)cm. Gia cố rãnh dọc tại những đoạn có độ dốc dọc lớn, thường xuyên bị xói lở bằng BTXM đá (1x2)cm M150 đổ tại chỗ trên lớp giấy dầu. Các đoạn rãnh dọc còn lại bằng rãnh đất.

f. Thiết kế nút giao, giao với đường dân sinh:

- Điểm giao với đường liên thôn Ngọc Linh và các đường dân sinh, đường vào khu sản xuất khác hiện đang khai thác: Thiết kế dạng cùng mức đơn giản, vượt nổi với bán kính góc giao R=10m-15m.

- Kết cấu mặt đường vượt nổi tại các nút giao, đường nhánh như kết cấu mặt đường chính.

g. An toàn giao thông:

Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến đã có nhưng hư hỏng và đổ gãy, một số vị trí còn thiếu biển báo, cọc tiêu...cần sửa chữa, bổ sung và làm mới cho đầy đủ, đảm bảo an toàn. Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Nam Long.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 4,35 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại công trình: công trình giao thông.

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Cấp công trình: Cấp IV (theo Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021).

- Thời hạn sử dụng công trình: Mặt đường BTXM tối thiểu 10 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: Công trình thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế, thi công hiện hành được áp dụng.

- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế; TCVN: 4054:2005 (tham khảo).

- Đường giao thông nông thôn-yêu cầu thiết kế TCVN 10380-2014

- Áo đường cứng đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế; 22TCN223-95

- Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình, TCXDVN 33:2006.

- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ, TCVN: 9845:2013.

- Tiêu chuẩn tải trọng và lực tác dụng lên CTTL, TCVN 8421:2010

- Thiết kế điển hình 86 - 06X - Tường chắn đất bê tông và đá xây

- Quy trình thiết kế tường chắn CTTL, TCVN 9152:2012.

- Quy trình thi công và nghiệm thu móng cấp phối đá dăm: TCVN 8859 -

2011

- Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN4447: 2012.

- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu TCVN9361: 2012

- Quy phạm trang bị điện: Phần số I-IV số 11TCN 18-21-2006;

- Tiêu chuẩn sứ đỡ đường dây điện áp từ 1kV-35kV: TCVN 4759-1993;

- Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống điện và một số các quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát công trình điện khác TCVN 7447-2005-2011.

- Các tài liệu tiêu chuẩn thiết kế và quy định nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: **20.000.000.000 đồng.** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	14.767.885.961 đồng
- Chi phí đền bù GPMB	1.500.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	527.213.529 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng	2.206.402.064 đồng
- Chi phí khác	475.523.068 đồng
- Dự phòng phí	522.975.378 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn chương trình MTQG năm 2022 và các năm tiếp theo (Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư (Ban QLDA ĐTXD huyện Đăk Glei) trực tiếp điều hành, quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Theo qui định hiện hành.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

Không

15. Các nội dung khác (nếu có): Không

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao Ban Quản lý Dự án ĐTXD huyện Đăk Glei (Chủ đầu tư) triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản.

**Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính**

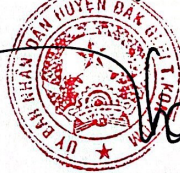
- Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý Dự án ĐTXD huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (th);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (c/đ);
- Lưu: VT. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



**Y Thanh**